

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRUNG TÂM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ**  
**Mua bổ sung hoá chất xét nghiệm ngoại kiểm nước năm 2026**

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm có đủ năng lực

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên kính mời các đơn vị tham gia chào giá gói thầu “Mua bổ sung hoá chất xét nghiệm ngoại kiểm nước năm 2026”. Bảng báo giá theo các tiêu chí cụ thể như sau:

**1. Nội dung yêu cầu báo giá:**

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

**2. Hiệu lực báo giá:** 01 bản báo giá chi tiết theo phụ lục, có chữ ký và đóng dấu đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp. Báo giá có giá trị trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 26/6/2026.

**3. Giá hàng hóa:** Bao gồm giá hàng hoá và các loại thuế, chi phí bảo quản và tất cả các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp hàng hoá vận chuyển đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

**4. Hạn nộp báo giá:**

Trước 8h00p, ngày 26 tháng 6 năm 2026 theo các hình thức sau:

Bản scan gửi qua email: [tochucytdp@gmail.com](mailto:tochucytdp@gmail.com)

Hoặc Bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 971, đường Dương Tự Minh, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 0989300117 – Đ/c Vũ Thị Lương, khoa Dược-VTTYT.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, D-VTTYT (Lương).

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Anh**









TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
										Sớm nhất	Muộn nhất		
25	Sodium sulfate anhydrous	Công thức hoá học: $\text{Na}_2\text{SO}_4$ Trạng thái: Tinh thể, màu trắng Hàm lượng $\text{Na}_2\text{SO}_4 \geq 99\%$ - Quy cách: Chai 500g hoặc tương đương	gam	Châu Âu	500								
26	Magnesium chloride hexahydrate	Công thức hoá học: $\text{MgCl}_2.6\text{H}_2\text{O}$ Mã CAS: 7791-18-6 Trạng thái: Tinh thể, màu trắng, tan tốt trong nước Độ tinh khiết: $\geq 99,0\%$ - Quy cách: Chai 250g hoặc tương đương	gam	Châu Âu	250								
27	Sodium acetate trihydrate	Công thức hoá học: $\text{CH}_3\text{COONa}.3\text{H}_2\text{O}$ Mã CAS: 6131-90-4 Trạng thái: Tinh thể, màu trắng, tan tốt trong nước Độ tinh khiết: $\geq 99,5\%$ - Quy cách: Chai 500g hoặc tương đương	gam	Châu Âu	500								
28	Barium chloride dihydrate	Công thức hoá học: $\text{BaCl}_2.2\text{H}_2\text{O}$ Mã CAS: 10326-27-9 Trạng thái: Dạng bột hoặc tinh thể tan tốt trong nước. Độ tinh khiết $\geq 99,0\%$ Quy cách: Chai 500g hoặc tương đương	gam	Châu Âu	500								
29	Mercury(II) chloride	Công thức hoá học: $\text{HgCl}_2$ Chất rắn, tinh thể màu trắng, hóa chất đạt độ tinh khiết dùng cho phân tích (P.a) Quy cách: Chai 100g hoặc tương đương	gam	Châu Âu	100								
30	Potassium nitrate	Công thức hoá học: $\text{KNO}_3$ Mã CAS 7757-79-1 Chất rắn màu trắng, tan nhiều trong nước Độ tinh khiết $\geq 99,0\%$ Quy cách: Chai 500g hoặc tương đương	gam	Châu Âu	500								
<b>Tổng cộng: 30 danh mục</b>													